TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GB
TỈNH BN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HSST
Ngày: 03/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GB

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân S.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình K.

Ông Phan Huy Nh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Th – Thư ký tòa án nhân dân huyện GB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GB tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đức D - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GB, tỉnh BN. Toà án nhân dân huyện GB, tỉnh BN mở phiên toà xét xử công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2024/TLST-HS ngày 19/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 11/2024/QĐXXST-HS ngày 22/11/2024, đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1993, tại BN; HKTT: Thôn Kênh Phố, xã CĐ, huyện GB, tỉnh BN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Văn B, sinh năm 1971 và bà Phạm Thị Q, sinh năm 1972; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án 01: Bản án số 173/2021/HSST ngày 22/7/2021 của Tòa án nhân dân thị xã TS, tỉnh BN (nay là Tòa án thành phố TS) xử phạt Phạm Văn T 20 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Ngày 10/11/2022 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 39/2018/HSST ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh BG xử phạt Phạm Văn T 10 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Ngày 07/02/2019 chấp hành xong toàn bộ bản án. Đã được xóa án tích.

Bị cáo Phạm Văn T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh BN. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông Nguyễn Khắc T2, sinh năm 1978; HKTT: Thôn Văn Than, xã CĐ, huyện GB, tỉnh BN. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Tại điểm cầu trung tâm: Cán bộ tin học Tòa án nhân dân huyện GB.

+ Tại điểm cầu thành phần: Cán bộ tin học Trại tạm giam- Công an tỉnh BN.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2023 đến đầu tháng 7/2024 Phạm Văn T, sinh năm 1993 trú tại thôn Kênh Phố, xã CĐ, huyện GB, tỉnh BN làm việc tại bãi nghiền cát tại thôn Đại Trung, xã CĐ, huyện GB, tỉnh BN. Quá trình làm việc tại đây T thường xuyên lượm nhặt các sắt vụn hỏng tại bãi cát rồi bán cho anh Nguyễn Khắc T2, sinh năm 1978 trú tại thôn Văn Than, xã CĐ, huyện GB, tỉnh BN làm nghề thu mua sắt vụn tại thôn Văn Than, xã CĐ.

Ngày 31/7/2024, do không có tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh T để lấy tiền chi tiêu cá nhân. T dùng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 của T đăng nhập vào ứng dụng zalo tên "Cậu Ất" gọi tới tài khoản tên "Tuyennguyen" của anh T2 nói có vỏ thùng container khối lượng khoảng 1 tấn ở bãi cát thuộc thôn Đại Trung, xã CĐ cần bán sắt vụn. Do trước đó T đã từng vài lần bán sắt vụn cho anh T2 nên khi T nói có vỏ thùng container bán sắt vụn thì anh T2 tin là thật và đồng ý mua vỏ thùng container từ T. Hai bên thỏa thuận giao dịch mua bán với giá 8.000 đồng/ 1kg sắt vụn cắt từ vỏ thùng container.

Sau đó, T đề nghị anh T2 chuyển tiền ứng trước cho mình để phục vụ việc mua dụng cụ cắt vỏ thùng container. Tin tưởng lời đề nghị của T , trong ngày 31/7/2024, anh T2 đã sử dụng tài khoản số "2606205243478" mở tại ngân hàng Agribank của anh T2 chuyển khoản 04 lần đến tài khoản số "0941144818" mở tại ngân hàng MB bank của T , cụ thể:

+ Lần thứ nhất lúc 16 giờ 15 phút, T lấy lý do cần tiền mua dụng cụ cắt vỏ thùng container, anh T2 chuyển 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho T .

+ Lần thứ hai lúc 17 giờ 23 phút, T lấy lý do cần tiền mua đầu cắt mới do đầu cắt cũ hỏng, anh T2 chuyển 140.000 đồng (một trăm bốn mươi nghìn đồng) cho T .

+ Lần thứ ba lúc 17 giờ 25 phút, T lấy lý do thiếu tiền mua dụng cụ, anh T2 tiếp tục chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) cho T .

+ Lần thứ tư lúc 19 giờ 28 phút, T nói cắt xong rồi nhưng đã muộn để hôm sau giao sắt, đề nghị anh T2 chuyển thêm tiền để anh em đi ăn tối, anh T2 chuyển 1.540.000 đồng (một triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng) cho T .

Tổng cộng trong ngày 31/7/2024 anh T2 đã chuyển cho T số tiền 2.980.000 đồng (hai triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền, T không mua các dụng cụ để cắt sắt như đã nói với với anh T2 trước đó vì thực tế T không có vỏ thùng container để bán. Số tiền chiếm đoạt được của anh T2, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Trong khoảng thời gian từ ngày 01/8/2024 đến 04/8/2024 anh T2 nhiều lần nhắn tin, gọi điện yêu cầu T giao sắt nhưng T khất lần. Anh T2 đến bãi cát nơi T làm việc thì được biết T đã nghỉ làm ở bãi cát được khoảng 20 ngày. Rồi anh T2 yêu cầu T trả lại tiền nhưng T không trả. Thời gian sau đó, anh T2 không liên lạc được với T do T chặn liên lạc với anh T2.

Biết mình đã bị T lừa, ngày 05/9/2024, anh T2 có đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GB trình báo nội dung sự việc ngày 31/7/2024 anh bị Phạm Văn T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 2.980.000 đồng.

Đến 16 giờ 30 phút ngày 05/9/2024, Phạm Văn T nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân nên đã đến Công an huyện GB xin đầu thú về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh T2.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện GB, tỉnh BN tiến hành sao kê tài khoản của anh Nguyễn Khắc T2 xác định thời điểm ngày 31/7/2024 anh T2 có thực hiện 04 lần chuyển khoản cho số tài khoản "0941144818" thuộc ngân hàng MB với tổng số tiền 2.980.000 đồng. Ngoài ra, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại của T và anh T2 xác định: trong zalo có nội dung tin nhắn hai bên trao đổi về việc mua sắt nhưng sau đó T không giao sắt cho anh T2 theo thỏa thuận. Anh T2 yêu cầu T trả lại tiền nhưng T không trả.

Về thu giữ vật chứng:

Ngày 05/9/2024 quá trình đầu thú Phạm Văn T tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8, số Imeil: 354359082895972; số Imei2: 354360082895970.

Về vấn đề bồi thường dân sự: Anh Nguyễn Khắc T2 đề nghị Phạm Văn T trả lại anh số tiền 2.980.000 đồng mà T đã chiếm đoạt của anh T2 vào ngày 31/7/2024.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như trên và thừa nhận bản thân đã dùng thủ đoạn gian dối làm cho anh T2 tin là bị cáo có thùng container cũ bán cho anh T2 để chiếm đoạt của anh T2 số tiền 2.980.000đ. Sau khi nhận được tiền anh T2 bị cáo đã ăn tiêu hết, đến nay bị cáo chưa bồi thường được cho anh T2 số tiền trên. Nhận thức được hành vi của mình ngày 05/9/2024, bị cáo đã đến Công an huyện GB đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Người bị hại là anh Nguyễn Khắc T2 trình bày: Ngày 31/7/2024 anh đã bị T đưa ra thông tin gian dối là có thùng container cũ bán, anh nhận lời mua của T sau đó T nói là cần tiền để mua dụng cụ cắt phá thùng và bảo anh ứng tiền trước cho T , tin lời T anh đã chuyển tiền cho T 4 lần với tổng số tiền là 2.980.000 đồng từ tài khoản số "2606205243478" mở tại ngân hàng Agribank của anh đến số tài khoản "0941144818" mở tại ngân hàng MB bank của T nay anh yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho anh đầy đủ số tiền trên và xử lý nghiêm hành vi của T .

Với nội dung trên, Cáo trạng số 71/CT-VKSGB ngày 18/11/2024 của VKSND huyện GB tỉnh BN đã truy tố Phạm Văn T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại, khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GB thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội đã giữ nguyên nội dung của quyết định truy tố; Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ theo khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Văn T từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc Phạm Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho anh T2 số tiền là 2.980.000 đồng.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8, số Imeil: 354359082895972; số Imei2: 354360082895970 của bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và của cơ quan tiến hành tố tụng đều được thực hiện, ban hành theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nội dung các quyết định ban hành đều đảm bảo tính hợp pháp và đúng căn cứ pháp luật. Người bị hại là anh Nguyễn Khắc T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin được xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy rằng anh T2 đã có lời khai rõ ràng tại cơ quan Điều tra, việc vắng

mặt của anh không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Bị cáo Phạm Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Căn cứ lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 31/7/2024, do không có tiền tiêu xài, Phạm Văn T đã nảy sinh ý định dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Khắc T2. T liên lạc với anh T2 nói rằng có vỏ thùng container nặng khoảng 1 tấn bán sắt vụn. Do từng mua bán sắt vụn với T trước đó nên anh T2 không nghi ngờ và đồng ý việc mua bán trên. T đề nghị anh T2 chuyển tiền ứng trước cho mình để mua dụng cụ cắt vỏ thùng container, anh T2 đồng ý. Mặc dù T không mua bất cứ dụng cụ để cắt vỏ thùng container cũng như không có vỏ thùng container để bán cho anh T2. Tổng số tiền anh T2 chuyển cho T là 2.980.000 đồng (hai triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng). Số tiền này sau đó T đã tiêu xài cá nhân hết. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của người bị hại là trên 2.000.000 đồng. Do vậy, Cáo trạng số 71/CT-VKSGB ngày 18/11/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện GB, tỉnh BN truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

- Về nhân thân: Bản án số 39/2018/HSST ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh BG xử phạt Phạm Văn T 10 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Ngày 07/02/2019 chấp hành xong toàn bộ bản án. Đã được xóa án tích.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Sau khi bị phát hiện hành vi vi phạm ngày 05/9/2024, bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi đó gây nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân, gây bất ổn về an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng về tội xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản và cũng là người có nhân thân xấu. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã chiếm đoạt của ông Nguyễn Khắc T2 số tiền là 2.980.000 đồng, đến nay bị cáo chưa bồi thường được cho ông T2, về trách nhiệm dân sự ông T2 đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường cho ông số tiền trên là có cơ sở, cần được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án và các vấn đề khác:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8, số Imeil: 354359082895972; số Imei2: 354360082895970 của bị cáo là công cụ, phương tiện mà bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Thấy rằng đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự. Căn cứ các điều 106, 135, 136, 331, 333; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 589 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt Phạm Văn T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tình từ ngày 05/9/2024. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án 03/12/2024 để đảm bảo việc thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Khắc T2 số tiền là 2.980.000đ (hai triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành số tiền trên thì phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8, số Imeil: 354359082895972; số Imei2: 354360082895970, điện thoại đã qua sử dụng, hoạt động bình thường.

Vật chứng nêu trên được mô tả theo đúng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02 tháng 12 năm 2024, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện GB và Chi cục thi hành án dân sự huyện GB.

Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt án vắng mặt hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BN;
- VKSND tỉnh BN;
- VKSND huyện GB;
- THA huyện GB (án có hiệu lực pháp luật);
- Những người TGTT;
- Lưu HSAV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -Chủ tọa phiên toà

Trần Xuân S